

# 將軍澳站 Tseung Kwan O Station

# 其他公共交通工具 Alternative public transport



前往港鐵站 To MTR station	巴士綫 Bus route	巴士站 Bus stop
<b>港島綫 Island Line</b>		
中環 Central	N691	2
	N691	3
	N691	7
	N691	9
金鐘 Admiralty	N691	2
	N691	3
	N691	7
	N691	9
銅鑼灣 Causeway Bay	N691	2
	N691	3
	N691	7
	N691	9
炮台山 Fortress Hill	N691	2
	N691	3
	N691	7
	N691	9
北角 North Point	N691	2
	N691	3
	N691	7
	N691	9
西灣河 Sai Wan Ho	694	2
	694	3
	694	7
筲箕灣 Shau Kei Wan	694	2
	694	3
	694	7
柴灣 Chai Wan	694	2
	694	3
	694	7
<b>荃灣綫 Tsuen Wan Line</b>		
尖沙咀 Tsim Sha Tsui	296D	6
	296D, N796	8
	N796	11
	N796	14
佐敦 Jordan	296D	6
	296D, N796	8
	795X	10
	795X, N796	11
油麻地 Yau Ma Tei	795X, N796	14
	N796	8
	795X	10
旺角 Mong Kok	795X, N796	11
	795X, N796	14
	795X, N796	14

**A2** 步行前往坑口站  
Walking to Hang Hau Station

20 分鐘 (預計時間)  
20 minutes  
(estimated time)

**B2** 步行前往調景嶺站  
Walking to Tiu Keng Leng Station

15 分鐘 (預計時間)  
15 minutes  
(estimated time)

港鐵免費接駁巴士上車處  
Free MTR Shuttle Bus boarding point  
港鐵免費接駁巴士安排會因應道路交通情況而有所改動，有關最新詳情請留意車站資訊及職員指示。

The Free MTR shuttle bus arrangements are subject to change depending on the road traffic conditions. Please refer to information in the station and staff instructions for current details.  
此處所載資料由運輸署提供，只供參考。港鐵會定期更新，唯因各交通工具營運者可能隨時改動有關資料，故港鐵不能保證所有資料均準確無誤。有關服務時間或其他資訊，請瀏覽 <https://www.hkemobility.gov.hk>。  
This information is provided by the Transport Department and for reference only. Whilst MTR regularly updates the content, no responsibility can be taken for accuracy as information is subject to change by the individual transport operator. Please visit <https://www.hkemobility.gov.hk> for relevant service hours or other information.

前往港鐵站 To MTR station	巴士綫 Bus route	巴士站 Bus stop	前往港鐵站 To MTR station	巴士綫 Bus route	巴士站 Bus stop	
太子 Prince Edward	296C	6	鑽石山 Diamond Hill	E22A	1	
	296C	8		E22A	4	
	793	10		E22A	9	
	793	11		E22A	12	
	793	14				
深水埗 Sham Shui Po	296C	6	彩虹 Choi Hung	N293	2	
	296C	8		290,290A,N293	3	
	793	10		290X	4	
	793	11		296C,N293	6	
	793	14		290,290A,290X	7	
長沙灣 Cheung Sha Wan	296C	6		296C,N796	8	
	296C	8		793	10	
	793	10		793,N796	11	
	793	11		290X	12	
	793	14		793,N796	14	
荔枝角 Lai Chi Kok	795X	10	九龍灣 Kowloon Bay	N293	2	
	795X	11		N293	3	
	795X	14		296C,N293	6	
				296C,N796	8	
美孚 Mei Foo	795X	10		N796	11	
	795X	11		N796	14	
	795X	14				
葵芳 Kwai Fong	290,290A	3		牛頭角 Ngau Tau Kok	N293	2
	290X	4			N293	3
	290,290A,290X	7			296A,N293	6
	290X	12	296A		8	
大窩口 Tai Wo Hau	290,290A	3	藍田 Lam Tin	N691	2	
	290X	4		N691	3	
	290,290A,290X	7		N691	7	
	290X	12		N691	9	
觀塘綫 Kwun Tong Line			將軍澳綫 Tseung Kwan O Line			
黃埔 Whampoa	796X	8	調景嶺 Tiu Keng Leng	290X,694,798,E22A,N691	4	
	796X	11		290X,694,792M,796X,798,E22A,N691,N796	8	
	796X	14		793,795X	10	
何文田 Ho Man Tin	N796	8		792M,793,795X,796X,N796	11	
	N796	11		290X,E22A	12	
	N796	14		E22A	13	
黃大仙 Wong Tai Sin	E22A	1		793,795X,796X,N796	14	
	290,290A	3		康城 LOHAS Park	793,796X,N796	2
	290X,E22A	4			290X	3
	290,290A,290X	7			290X	5
	E22A	9	793,796X,N796		7	
	290X,E22A	12	290X,N796		8	
		793,796X,N796	9			
			N796	11		
			N796	14		
			793,796X,N796	15		

前往港鐵站 To MTR station	巴士綫 Bus route	巴士站 Bus stop	前往港鐵站 To MTR station	巴士綫 Bus route	巴士站 Bus stop	
坑口 Hang Hau	694, N293, N691	2	南昌 Nam Cheong	296C	6	
	290, 290A, 694, 798, E22A, N293, N691	3		296C	8	
	E22A	5	柯士甸 Austin	296D	6	
	N293	6		296D	8	
	290, 290A, 296M, 694, 798, N691	7	尖東 East Tsim Sha Tsui	296D	6	
	296M, E22A	8		296D, 796X, N796	8	
	N691	9		796X, N796	11	
E22A	13	796X, N796		14		
寶琳 Po Lam	296M	1	土瓜灣 To Kwa Wan	796X	8	
	694, N293, N691	2		796X	11	
	290, 290A, 694, 798, E22A, N293, N691	3		796X	14	
	E22A	5	宋皇臺 Sung Wong Toi	N293	2	
	N293	6		N293	3	
	290, 290A, 694, 798, N691	7		N293	6	
	E22A	8		796X, N796	8	
296M, N691	9	793		10		
E22A	13	793, 796X, N796		11		
東涌綫、迪士尼綫及機場快綫 Tung Chung Line, Disneyland Resort Line & Airport Express						
香港 Hong Kong	N691	2	啟德 Kai Tak	N293	2	
	N691	3		N293	3	
	N691	7		296C, N293	6	
	N691	9		296C, 796X, N796	8	
九龍 Kowloon	296D	6		793	10	
	296D	8		793, 796X, N796	11	
機場 Airport	E22A	1		793, 796X, N796	14	
	E22A	4		沙田圍 Sha Tin Wai	798	3
	E22A	9			798	7
	E22A	12				
博覽館 AsiaWorld-Expo	E22A	1				
	E22A	4				
	E22A	9				
	E22A	12				
東鐵綫 East Rail Line						
紅磡 Hung Hom	796X	8				
	796X	11				
	796X	14				
旺角東 Mong Kok East	N796	8				
	N796	11				
	N796	14				
沙田 Sha Tin	798	3				
	798	7				
屯馬綫 Tuen Ma Line						
荃灣西 Tsuen Wan West	290, 290A	3				
	290X	4				
	290, 290A, 290X	7				
	290X	12				